

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN  
NGÀY 25 THÁNG 05 NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải  | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện<br>Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện<br>Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---|---|
| 1   | Sản lượng (kWh) | 46.541.159  | 2.784.157       | 0   | 13.200                                      |
| 2   | Pmax (MW)       | 2468,0      | 533,4           | 0,000                                       | 0,550                                       |
| 3   | Pmin (MW)       | 1657,8      | 0               | 0,000                                       | 0,000                                       |

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Lưới điện 110kV: Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản HTĐ Quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 984/QĐ-NSMO ngày 21/11/2025 và thực hiện thay đổi kết lưới 110kV theo lệnh của Điều độ viên - A2 (nếu có).
- Lưới điện 22kV: Vận hành sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2026 theo Quyết định số 2497/QĐ-PCTN ngày 22/12/2025 và sơ đồ kết dây lưới điện 22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 25/05/2026, không gây ảnh hưởng làm đầy tải, quá tải của các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện |         |          | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
|     |                     | Ngày                | Bắt đầu | Kết thúc |          |         |
| A.  | Lưới điện 110kV:    |                     |         |          |          |         |
|     | Không có            |                     |         |          |          |         |
| B.  | Lưới điện 22kV:     |                     |         |          |          |         |
|     | Không có            |                     |         |          |          |         |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/tái lập |       | Đơn vị QL VH | Đơn vị công tác             | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác     | Nội dung công tác   | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm                        | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        |         |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |       |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------|---|--|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|-------|
|     | Ngày                      | Giờ   | Ngày                        | Giờ   |              |                             |                                       |                       |   |  |          |                                       |                   |                | Đơn vị               |        | Công ty |        |             |              |         |       |
|     |                           |       |                             |       |              |                             |                                       |                       |   |  |          |                                       |                   |                | SAIDI                | SAIFI  |         | SAIDI  |             |              |         | SAIFI |
| (1) | (2)                       | (3)   | (4)                         | (5)   | (6)          | (7)                         | (8)                                   | (9)                   | (10)  | (11)   | (12)     | (13)                                  | (14)              | (15)           | (16)                 | (17)   | (18)    | (19)   | (20)        | (21)         | (22)    |       |
| A.  | LƯỚI ĐIỆN 110KV           |       |                             |       |              |                             |                                       |                       |   |  |          |                                       |                   |                |                      |        |         |        |             |              |         |       |
| 1   | 25-05-26                  | 08h00 | 25-05-26                    | 13h00 | XNLDTN       | XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Trảng Bàng                 | Trạm 110kV Trảng Bàng | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.  | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0        | Không mất điện                        | Không cắt điện    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |       |
| 2   | 25-05-26                  | 13h00 | 25-05-26                    | 18h00 | XNLDTN       | XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Mộc Bài                    | Trạm 110kV Mộc Bài    | Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0        | Không mất điện                        | Không cắt điện    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |       |

|                          |          |       |          |       |            |                              |   |   |  |   |   |  |  |    |        |        |        |        |        |     |  |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|------------|------------------------------|---|---|--|---|---|--|--|----|--------|--------|--------|--------|--------|-----|--|
| 3                        | 25-05-26 | 19h00 | 25-05-26 | 21h00 | XNLĐTN     | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)  | Trạm 110kV Thành Công   | Trạm 110kV Thành Công   | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hộp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.         | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |
| 4                        | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 17h00 | XNLĐTN     | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)    | TBA 110kV Tân Biên  | TBA 110kV Tân Biên  | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hộp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ              | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |
| 5                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 11h00 | XNLĐTN     | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)    | Trạm 110kV Cầu Máng   | Trạm 110kV Cầu Máng   | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.                              | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.          | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |
| 6                        | 25-05-26 | 18h00 | 25-05-26 | 19h30 | XNLĐTN     | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)    | Trạm 110kV Long Hoa.  | Trạm 110kV Long Hoa.  | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.  | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV    | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |
| 7                        | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 17h00 | XNLĐTN     | XNLĐTN (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng   | Từ trụ 06 đến trụ 35  | Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây  | Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv    | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |
| <b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b> |          |       |          |       |            |                              |   |   |  |   |   |  |  |    |        |        |        |        |        |     |  |
| 1                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu                   | Trạm 25kVA trụ 53/100/12P/6B/1 DNTN Thương mại Trường Thanh tuyến 480BC                     | Trạm 25kVA trụ 53/100/12P/6B/1 DNTN Thương mại Trường Thanh tuyến 480BC                     | Thay CT định kỳ trạm 25kVA trụ 53/100/12P/6B/1 DNTN Thương mại Trường Thanh tuyến 480BC  | Thay CT định kỳ                                 | 1 | Khách hàng DNTN Thương mại Trường Thanh          | Cắt CB và FCO trạm 25kVA trụ 53/100/12P/6B/1 DNTN Thương mại Trường Thanh tuyến 480BC                      | 1  | 0,0129 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,011  | 103 |  |
| 2                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu                   | Trạm 3x15kVA trụ 24/1 Trạm VP CNĐ Bến Cầu tuyến 475BC                                       | Trạm 3x15kVA trụ 24/1 Trạm VP CNĐ Bến Cầu tuyến 475BC                                       | Thay CT định kỳ trạm 3x15kVA trụ 24/1 Trạm VP CNĐ Bến Cầu tuyến 475BC  | Thay CT định kỳ                                 | 2 | Khách hàng Công ty Điện lực Tây Ninh             | Cắt CB và 3FCO trạm 3x15kVA trụ 24/1 Trạm VP CNĐ Bến Cầu tuyến 475BC                                       | 1  | 0,0129 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,069  | 617 |  |
| 3                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu                   | Trạm 50kVA trụ 41/1 Ban quản lý khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh tuyến 475BC                       | Trạm 50kVA trụ 41/1 Ban quản lý khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh tuyến 475BC                       | Thay CT định kỳ trạm 50kVA trụ 41/1 Ban quản lý khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh tuyến 475BC  | Thay CT định kỳ                                 | 1 | Khách hàng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh | Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 41/1 Ban quản lý khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh tuyến 475BC                        | 1  | 0,0129 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,011  | 103 |  |
| 4                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu                   | Lưới điện hạ áp từ trụ 266B đến trụ 266B/5 thuộc trạm 75kVA trụ 268 Xóm Khách 5 tuyến 476BC | Lưới điện hạ áp từ trụ 266B đến trụ 266B/5 thuộc trạm 75kVA trụ 268 Xóm Khách 5 tuyến 476BC | Căng lại dây hạ áp bị chùng, phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 266B đến trụ 266B/5 thuộc trạm 75kVA trụ 268 Xóm Khách 5 tuyến 476BC                              | Bảo trì lưới điện                               | 3 | Áp Xóm Khách xã Long Thuận                       | - Cắt CB trạm 75kVA trụ 268 Xóm Khách 5 tuyến 476BC<br>- Cắt CB trạm 75kVA trụ 264 Xóm Khách 2 tuyến 476BC | 90 | 0,4524 | 0,0022 | 0,0175 | 0,0001 | 0,034  | 120 |  |
| 5                        | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu                   | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/31 đến trụ 234/31/10 Áp Bảo 2 tuyến 479MB                        | Từ trụ 234/31 đến trụ 234/31/10 Áp Bảo 2 tuyến 479MB  | Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/31 đến trụ 234/31/10 Áp Bảo 2 tuyến 479MB  | Phát quang lưới điện                            | 0 | Không mất điện                                   | Không cắt điện   | 0  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0   |  |

|    |          |       |          |       |                    |                    |  |   |   |                       |    |  |  |     |         |        |        |        |        |        |   |
|----|----------|-------|----------|-------|--------------------|--------------------|--|---|---|-----------------------|----|--|--|-----|---------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 6  | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 Cao Su 1 tuyến 479MB     | Từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 nhánh rẽ 12,7kV Cao Su 1 tuyến 479MB              | Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 Cao Su 1 tuyến 479MB   | Phát quang lưới điện  | 0  | Không mất điện                                     | Không cắt điện   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 7  | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 Cao Su 6 tuyến 479MB | Từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 nhánh rẽ 12,7kV Cao Su 6 tuyến 479MB          | Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 Cao Su 6 tuyến 479MB   | Phát quang lưới điện  | 0  | Không mất điện                                     | Không cắt điện   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 8  | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Lưới hạ áp trụ 194/8 thuộc trạm 2x50kVA trụ 194/8 Xóm Lò 3 tuyến 479MB   | Lưới hạ áp trụ 194/8 thuộc trạm 2x50kVA trụ 194/8 Xóm Lò 3 tuyến 479MB            | Cắt chuyển tải hạ áp trụ 194/8 thuộc trạm 2x50kVA trụ 194/8 Xóm Lò 3 tuyến 479MB  | Sửa chữa thường xuyên | 3  | Áp Xóm Lò xã Bến Cầu                               | - Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 194/8 Xóm Lò 3 tuyến 479MB<br>- Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 194/8 Xóm Lò 3-1 tuyến 479MB | 109 | 0,5479  | 0,0026 | 0,0212 | 0,0001 | 0,034  | 120    |   |
| 9  | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Trạm 50kVA trụ 194/7/59B/34 Long Hưng 5 tuyến 476BC                      | Trạm 50kVA trụ 194/7/59B/34 Long Hưng 5 tuyến 476BC                               | Vệ sinh bảo trì trạm, ép lại nguội làm việc nóng đỏ trạm 50kVA trụ 194/7/59B/34 Long Hưng 5 tuyến 476BC   | Sửa chữa thường xuyên | 2  | Áp Long Hưng xã Long Thuận                         | Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 194/7/59B/34 Long Hưng 5 tuyến 476BC  | 56  | 0,7239  | 0,0013 | 0,0281 | 0,0001 | 0,023  | 206    |   |
| 10 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Trạm 250kVA trụ 194/7/15 Ngã Tắc 7 tuyến 476BC                           | Trạm 250kVA trụ 194/7/15 Ngã Tắc 7 tuyến 476BC                                    | Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 194/7/15 Ngã Tắc 7 tuyến 476BC  | Cân pha hạ áp         | 0  | Không mất điện                                     | Không cắt điện   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |
| 11 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu         | ĐL Bến Cầu         | Trạm 75kVA trụ 194/7/9/43/5 Long An 17 tuyến 476BC                       | Trạm 75kVA trụ 194/7/9/43/5 Long An 17 tuyến 476BC                                | Cân pha hạ áp trạm 75kVA trụ 194/7/9/43/5 Long An 17 tuyến 476BC  | Cân pha hạ áp         | 0  | Không mất điện                                     | Không cắt điện   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |
| 12 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Dương Minh Châu | Công ty Sơn Anh    | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 156/1 Thuận Bình tuyến 471TĐ                      | Từ trụ 156 đến trụ 156/11B, từ trụ 156/11 đến trụ 156/11/8 Thuận Bình tuyến 471TĐ | Dựng trụ xen lưới, thay trụ BTLT, kéo dây dây trung thế ACXH50, lắp đá 2,4m 4 ốp và sứ đứng từ trụ 156 đến trụ 156/11B, từ trụ 156/11 đến trụ 156/11/8 Thuận Bình tuyến 471TĐ | Đầu tư xây dựng       | 25 | Áp Thuận Bình xã Trường Mít; ấp Rộc xã Thạnh Đức B | Cắt LBFCO trụ 156/1 và tháo hotline nhánh rẽ đầu nối tại trụ 156 Thuận Bình tuyến 471TĐ                                  | 921 | 10,8803 | 0,0165 | 0,5639 | 0,0009 | 0,286  | 3.146  |   |
| 13 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TĐ                      | Từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/70 Cao Su Bến Cùi tuyến 475TĐ                       | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/70 Cao Su Bến Cùi tuyến 475TĐ   | Phát quang            | 0  | Không mất điện                                     | Không cắt điện   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |
| 14 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu          | ĐL Gò Dầu          | TBA 50 kVA Thuận Bình 8 trụ 156/33 tuyến 471TĐ                           | TBA 50 kVA Thuận Bình 8 trụ 156/33 tuyến 471TĐ                                    | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Thuận Bình 8 trụ 156/33 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ    | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức                              | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Thuận Bình 8 trụ 156/33 tuyến 471TĐ   | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |
| 15 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu          | ĐL Gò Dầu          | TBA 2x25 kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ                         | TBA 2x25 kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ                                  | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 2x25 kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ    | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức                              | Cắt 2FCO, tháo hotline TBA 2x25 kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ  | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |
| 16 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu          | ĐL Gò Dầu          | TBA 2x25 kVA Thuận Bình 1 trụ 156/41 tuyến 471TĐ                         | TBA 2x25 kVA Thuận Bình 1 trụ 156/41 tuyến 471TĐ                                  | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 2x25 kVA Thuận Bình 1 trụ 156/41 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ    | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức                              | Cắt 2FCO, tháo hotline TBA 2x25 kVA Thuận Bình 1 trụ 156/41 tuyến 471TĐ  | 0   | 0,0000  | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |   |

|    |          |       |          |       |              |                           |   |   |   |                                      |    |                                  |   |     |        |        |        |        |        |        |   |
|----|----------|-------|----------|-------|--------------|---------------------------|---|---|---|--------------------------------------|----|----------------------------------|---|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 17 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | TBA 50 kVA Thuận Bình 3 trụ 156/41/8 tuyến 471TĐ  | TBA 50 kVA Thuận Bình 3 trụ 156/41/8 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Thuận Bình 3 trụ 156/41/8 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ                   | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức            | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Thuận Bình 3 trụ 156/41/8 tuyến 471TĐ    | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 18 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | TBA 50 kVA Thuận Bình 2 trụ 156/41/7/18 tuyến 471TĐ   | TBA 50 kVA Thuận Bình 2 trụ 156/41/7/18 tuyến 471TĐ   | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Thuận Bình 2 trụ 156/41/7/18 tuyến 471TĐ   | Thí nghiệm định kỳ                   | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức            | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Thuận Bình 2 trụ 156/41/7/18 tuyến 471TĐ | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 19 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | TBA 2x25 kVA Cầu sắt 4 trụ 156/41/13 tuyến 471TĐ  | TBA 2x25 kVA Cầu sắt 4 trụ 156/41/13 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 2x25 kVA Cầu sắt 4 trụ 156/41/13 tuyến 471TĐ  | Thí nghiệm định kỳ                   | 0  | Áp Rộc B xã Thạnh Đức            | Cắt 2FCO, tháo hotline TBA 2x25 kVA Cầu sắt 4 trụ 156/41/13 tuyến 471TĐ   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 20 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 156/32 Thuận Bình tuyến 473TĐ  | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 156/32 Thuận Bình tuyến 473TĐ  | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ áp nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 156/32 Thuận Bình tuyến 473TĐ   | Phát quang                           | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 21 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85/1 Công ty Cao su Tây Ninh tuyến 472TĐ   | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85/1 Công ty Cao su Tây Ninh tuyến 472TĐ   | Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 22kV từ trụ 85/1 Công ty Cao su Tây Ninh tuyến 472TĐ  | Phát quang                           | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 22 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hồng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên                | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 23 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu    | ĐL Gò Dầu                 | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bứt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim  | Sửa chữa thường xuyên                | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 24 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Gò Dầu    | Công ty xây lắp Minh Ngọc | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/65/1 đến trụ 128/65/59 Xóm Bó tuyến 472TĐ                                  | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/65/1 đến trụ 128/65/59 Xóm Bó tuyến 472TĐ                                  | Trồng trụ, lắp xà xứ, kéo dây từ trụ 128/65/1 đến trụ 128/65/59 Xóm Bó tuyến 472TĐ  | Đầu tư xây dựng năm 2026             | 20 | Áp Cây Da, Xóm Bó xã Phước Thạnh | Cắt LBFCO Xóm Bó trụ 128/65/60 tuyến 472TĐ                                | 493 | 4,1414 | 0,0081 | 0,0015 | 0,0000 | 0,396  | 3.370  |   |
| 25 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành              | Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Lưu Q trụ 8B Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN                         | Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Lưu Q trụ 8B Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN                         | Xử lý tiếp đất lập lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 250kVA Trường Lưu Q trụ 8B Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN   | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 26 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành              | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Năm Trại D trụ 105/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN                           | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Năm Trại D trụ 105/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN                           | Xử lý tiếp đất lập lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 50kVA Năm Trại D trụ 105/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN   | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                   | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

|    |          |       |          |       |              |              |   |   |   |                                      |    |                                     |  |     |        |        |        |        |        |        |   |
|----|----------|-------|----------|-------|--------------|--------------|---|---|---|--------------------------------------|----|-------------------------------------|--|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 27 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Ân V trụ 299B/10/8 Quốc Lộ 22B tuyến 474TĐ        | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Ân V trụ 299B/10/8 Quốc Lộ 22B tuyến 474TĐ        | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 50kVA Trường Ân V trụ 299B/10/8 Quốc Lộ 22B tuyến 474TĐ        | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 28 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Phú K trụ 103/10/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN   | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Phú K trụ 103/10/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN   | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 50kVA Trường Phú K trụ 103/10/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN   | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 29 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Cửu S trụ 77/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN       | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Trường Cửu S trụ 77/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN       | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 50kVA Trường Cửu S trụ 77/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN       | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 30 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 15kVA đèn đường Trường Cửu trụ 89B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | Lưới điện hạ áp trạm 15kVA đèn đường Trường Cửu trụ 89B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 15kVA đèn đường Trường Cửu trụ 89B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 31 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 37,5kVA Trường Xuân F1 trụ 92 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | Lưới điện hạ áp trạm 37,5kVA Trường Xuân F1 trụ 92 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 37,5kVA Trường Xuân F1 trụ 92 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 4  | Khu phố Trường Xuân phường Long Hoa | Cắt CB, FCO trạm 37,5kVA Trường Xuân F1 trụ 92 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 63  | 0,5393 | 0,0011 | 0,0281 | 0,0001 | 0,045  | 363    |   |
| 32 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trụ 95B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                                 | Lưới điện hạ áp trụ 95B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                                 | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện DS trụ 95B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                              | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 33 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 15kVA HSX Hồ Văn Lân trụ 91/53 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN     | Lưới điện hạ áp trạm 15kVA HSX Hồ Văn Lân trụ 91/53 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN     | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 15kVA HSX Hồ Văn Lân trụ 91/53 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN     | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0  | Không mất điện                      | Không cắt điện   | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 34 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên  | ĐL Tân Biên  | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 17/101C/1 Thanh Hòa tuyến 476TBI                                | Từ trụ 17/101C/1 đến trụ 17/101C/13 tuyến 476TBI                                    | Căng dây trung áp, xử lý khiếm khuyết từ trụ 17/101C/1 đến trụ 17/101C/13 tuyến 476TBI                                      | Sửa chữa thường xuyên                | 15 | Áp Thạnh Lợi xã Thạnh Bình          | Cắt LBFCO trụ 17/101C/1 và tháo hotline trụ 17/101C Thanh Hòa tuyến 476TBI | 171 | 0,8616 | 0,0041 | 0,0333 | 0,0002 | 0,047  | 165    |   |
| 35 | 25-05-26 | 13h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Biên  | ĐL Tân Biên  | Trạm 75kVA trụ 17/52 tuyến 476TBI   | Trụ 17/52 tuyến 476TBI  | Nâng cao thùng công tơ trạm trụ 17/52 tuyến 476TBI  | Sửa chữa thường xuyên                | 1  | Áp Thạnh Phú xã Thạnh Bình          | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 17/52 tuyến 476TBI                                  | 98  | 0,4938 | 0,0024 | 0,0191 | 0,0001 | 0,003  | 11     |   |
| 36 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên  | ĐL Tân Biên  | Trạm 50kVA trụ 154 tuyến 478TBI   | Trụ 154 tuyến 478TBI  | Nâng cao thùng công tơ trạm trụ 154 tuyến 478TBI  | Sửa chữa thường xuyên                | 1  | Áp Thạnh Hòa xã Thạnh Bình          | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 154 tuyến 478TBI                                    | 79  | 0,3981 | 0,0019 | 0,0154 | 0,0001 | 0,003  | 11     |   |
| 37 | 25-05-26 | 13h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Biên  | ĐL Tân Biên  | Trạm 50kVA trụ 131 tuyến 478TBI   | Trụ 131 tuyến 478TBI  | Nâng cao thùng công tơ trạm trụ 131 tuyến 478TBI  | Sửa chữa thường xuyên                | 1  | Áp Thạnh Lộc xã Thạnh Bình          | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 131 tuyến 478TBI                                    | 101 | 0,5089 | 0,0024 | 0,0197 | 0,0001 | 0,003  | 11     |   |

|    |          |       |          |       |               |                                    |   |  |   |                       |     |   |   |     |        |        |        |        |        |        |
|----|----------|-------|----------|-------|---------------|------------------------------------|---|--|---|-----------------------|-----|---|---|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 38 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Châu   | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 173/36/70/10 Cầu Bò Túc tuyến 471SN   | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 173/36/70/10 Cầu Bò Túc tuyến 471SN                                  | Thi công dựng trụ nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 ppha từ trụ 173/36/70/11 đến trụ 173/36/70/29 tuyến 471SN  | Nhận thầu thi công    | 100 | Áp Đông Lợi xã Tân Đông                       | - Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/36/70/15 Bò Túc 23 tuyến 471SN<br>- Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/36/70/18 Bò Túc 5 tuyến 471SN<br>- Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/36/70/29 Bò Túc 18 tuyến 471SN<br>- Tháo hotline nhánh rẽ trụ 173/36/70/10 Cầu Bò Túc tuyến 471SN | 205 | 2.1809 | 0,0036 | 0,1141 | 0,0002 | 1,143  | 11.430 |
| 39 | 25-05-26 | 07h00 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Châu   | ĐL Tân Châu                        | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 201/1 Bầu tre tuyến 477TH   | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 201/1 Bầu tre tuyến 477TH  | Thay giáp buộc bị gãy từ trụ 201/2 đến trụ 201/49 tuyến 477TH   | Sửa chữa thường xuyên | 100 | Áp Tân Trung A xã Tân Phú                     | Cắt LBFCO trụ 201/1 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tre tuyến 477TH   | 303 | 2.9011 | 0,0054 | 0,1518 | 0,0003 | 1,143  | 10.287 |
| 40 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh   | ĐL Tân Ninh                        | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh                              | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh           | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dò điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0   | Không mất điện                                | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |
| 41 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh   | ĐL Tân Ninh                        | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 472TN  | Từ trụ 80/41/16/30 đến trụ 80/41/16/11 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 80/41/16/30 đến trụ 80/41/16/11 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN   | Phát quang            | 0   | Không mất điện                                | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |
| 42 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình  | ĐL Thái Bình                       | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 179 đến trụ 179/28, từ trụ 183 đến trụ 183/10, từ trụ 201 đến trụ 201/15 tuyến 471SD | Từ trụ 179 đến trụ 183 đến trụ 183/10, từ trụ 201 đến trụ 201/15 tuyến 471SD             | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 179 đến trụ 179/28, từ trụ 183 đến trụ 183/10, từ trụ 201 đến trụ 201/15 tuyến 471SD   | Phát quang lưới điện  | 0   | Không mất điện                                | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |
| 43 | 25-05-26 | 08h00 | 25-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình  | ĐL Thái Bình                       | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 80/25B đến trụ 80/25/B/15, từ trụ 80/20 Đến trụ 80/43 tuyến 475SD                    | Từ trụ 80/25B đến trụ 80/25/B/15, từ trụ 80/20 Đến trụ 80/43 tuyến 475SD                 | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 80/25B đến trụ 80/25/B/15, từ trụ 80/20 Đến trụ 80/43 tuyến 475SD  | Phát quang lưới điện  | 0   | Không mất điện                                | Không cắt điện  | 0   | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0      |
| 44 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 34/54 tuyến 475TB  | Trụ 34/54 tuyến 475TB  | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Nguyễn Thị kim Sơn                            | Cắt CB 3 pha trụ 34/54 tuyến 475TB  | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |
| 45 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 49 tuyến 471TB   | Trụ 49 tuyến 471TB   | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Đoàn Quốc Nam, Công ty TNHH MTV Tôn Thanh Sơn | Cắt 2CB 3 pha trụ 49 tuyến 471TB  | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |
| 46 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 116/3B tuyến 473TB   | Trụ 116/3B tuyến 473TB   | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Đặng Như Ân, Nguyễn Thanh Nhân                | Cắt 2CB 3 pha trụ 116/3B tuyến 473TB  | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |
| 47 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 102B tuyến 477TB   | Trụ 102B tuyến 477TB   | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Trung tâm CS xe AUTO                          | Cắt CB 3 pha trụ 102B tuyến 477TB   | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |
| 48 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 34/49/1/80 tuyến 475TB   | Trụ 34/49/1/80 tuyến 475TB   | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Công ty cổ phần Thế giới đi động              | Cắt CB 3 pha trụ 34/49/1/80 tuyến 475TB   | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |
| 49 | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng                      | Lưới hạ áp trụ 42 tuyến 477TB   | Trụ 42 tuyến 477TB   | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)   | Thay định kỳ          | 2   | Cơ sở phế liệu Vô Thị Thu Trang               | Cắt CB 3 pha trụ 42 tuyến 477TB   | 1   | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072  | 688    |

|                   |          |       |          |       |               |               |                                |                     |   |              |   |   |                                  |   |        |        |        |        |       |     |  |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|---------------|---------------|--------------------------------|---------------------|---|--------------|---|---|----------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|-------|-----|--|
| 50                | 25-05-26 | 07h30 | 25-05-26 | 16h30 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng | Lưới hạ áp trụ 27B tuyến 477TB | Trụ 27B tuyến 477TB | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ) | Thay định kỳ | 2 | Chi nhánh Cty SX - KD Thực phẩm chay Âu Lạc | Cắt CB 3 pha trụ 27B tuyến 477TB | 1 | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,072 | 688 |  |
| <b>C. HOTLINE</b> |          |       |          |       |               |               |                                |                     |   |              |   |   |                                  |   |        |        |        |        |       |     |  |
|                   | Không có |       |          |       |               |               |                                |                     |   |              |   |   |                                  |   |        |        |        |        |       |     |  |

**V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:**

| STT                       | Thời điểm cắt điện/cô lập |     | Thời điểm đóng điện/tái lập |     | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |       |         |       | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------|-----|-----------------------------|-----|-------------|-----------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|-------|---------|-------|-------------|--------------|---------|
|                           | Ngày                      | Giờ | Ngày                        | Giờ |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                | Đơn vị               |       | Công ty |       |             |              |         |
|                           |                           |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                | SAIDI                | SAIFI | SAIDI   | SAIFI |             |              |         |
| (1)                       | (2)                       | (3) | (4)                         | (5) | (6)         | (7)             | (8)                                   | (9)               | (10)              | (11)                                  | (12)     | (13)                                  | (14)              | (15)           | (16)                 | (17)  | (18)    | (19)  | (20)        | (21)         | (22)    |
| <b>A. LƯỚI ĐIỆN 110KV</b> |                           |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |
|                           | Không có                  |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |
| <b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b>  |                           |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |
|                           | Không có                  |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |
| <b>C. HOTLINE</b>         |                           |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |
|                           | Không có                  |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                |                      |       |         |       |             |              |         |

**VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:**

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/tái lập |       | Đơn vị QLVH        | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp                             | Địa điểm công tác  | Nội dung công tác   | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện              | Biện pháp an toàn                            | Lý do hủy kế hoạch  | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) |      | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) |      | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------------|-----------------|---|--|---|---------------------------------------|----------|--|--|---|---|------|---|------|---------|
|     | Ngày                      | Giờ   | Ngày                        | Giờ   |                    |                 |   |  |   |                                       |          |  |  |   | Ngày                                    | Giờ  | Ngày                                      | Giờ  |         |
|     |                           |       |                             |       |                    |                 |   |  |   |                                       |          |  |  |   |   |      |   |      |         |
| (1) | (2)                       | (3)   | (4)                         | (5)   | (6)                | (7)             | (8)   | (9)  | (10)  | (11)                                  | (12)     | (13)   | (14)   | (15)  | (16)                                    | (17) | (18)                                      | (19) | (20)    |
| 1   | 25-05-26                  | 07h00 | 25-05-26                    | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | Công ty Sơn Anh | Nhánh rẽ từ trụ 118/71/2 đến trụ 118/71/34/24 Lộc Tân tuyến 475TD | Từ trụ 118/71/2 đến trụ 118/71/34/24 Lộc Tân tuyến 475TD | Dung trụ, lắp vật tư phụ kiện, sang lưới trung hạ áp, thu hồi vật tư từ trụ 118/71/2 đến trụ 118/71/34/24 Lộc Tân tuyến 475TD | Đầu tư xây dựng                       | 22       | Áp Lộc Tân xã Lộc Ninh; áp Thuận Tân xã Trường Mít | Cắt 3LBFCO trụ 118/71/1A Lộc Tân tuyến 475TD | Do Công ty Sơn Anh (ĐVTC) chưa chuẩn bị nhân lực để thi công. |   |      |   |      |         |

**VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:**

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực.

**Nơi nhận:**

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng KHCN-CDS (để cập nhật trên Website);
- XN Lưới điện cao thế Tây Ninh (để thực hiện);
- XN Dịch vụ Điện lực Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Điện lực (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Hồ Hữu Ngọc**